

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số : 23/2020/HS-ST
Ngày 23-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Nhân;

2. Ông Phạm Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn X - Tên gọi khác Nguyễn Đình S sinh ngày 08/8/1973; nơi sinh: huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình S sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị G sinh năm 1941; vợ: Nguyễn Thị X sinh năm 1973; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Văn H sinh ngày 15/10/1966; nơi sinh: huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân B và bà: Nguyễn Thị C (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị N sinh năm 1970; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2002

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Văn Gi sinh ngày 11/7/1969; nơi sinh: huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị K sinh năm 1930; vợ: Nguyễn Thị S sinh năm 1968; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1997

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 07/7/1969; nơi sinh: huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang H (đã chết) và bà Vũ Thị N sinh năm 1944; vợ: Nguyễn Thị T sinh năm 1970; con có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1998

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tháng 3/1989 nhập ngũ, đến tháng 4/1991 xuất ngũ về địa phương.

Bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, tại nhà ở của Nguyễn Văn Gi ở Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Quỳnh Phụ bắt quả tang Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn H và Nguyễn Quốc Đăng thực hiện H vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm”. Thu giữ tại chỗ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, số tiền 5.650.000 đồng, 01 chiếu nhựa cũ. Quản lý trên người các bị cáo số tiền 6.910.000 đồng. Trong đó: Nguyễn Văn H 4.520.000 đồng, Nguyễn Văn X 2.390.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định như sau: Do quan hệ họ hàng và ở cùng thôn nên khoảng 20 giờ 15 phút ngày 19/12/2019, Nguyễn Văn X, Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Văn H lần lượt đến nhà Nguyễn Văn Gi chơi. Trong lúc ngồi uống nước nói chuyện, X nảy sinh ý định đánh bạc nói “*Anh em mình làm tý phỏm ăn tiền*”. Hiểu ý X rủ đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “*phỏm*”, Gi, H và Đ đồng ý. Gi bảo X ra quây tạp hóa của nhà Gi lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá rồi cùng nhau vào trong phòng bếp ngồi quây tròn trên chiếu nhựa trải sẵn dưới nền nhà, theo chiều quay kim đồng hồ thứ tự từ cửa vào là Gi đến H, X, Đ. Đ là người chia ván bạc đầu tiên. Hình thức chơi và cách tính thắng thua mỗi ván bạc như sau: Người chia bài cầm bộ bài lên trộn rồi lần lượt chia theo chiều quay kim đồng hồ cho mỗi người chín lá bài, người chia được 10 lá. Số lá bài còn lại úp xuống chiếu để người chơi bốc (gọi là bài nọc). Người chơi nhặt các lá bài của mình lên. Người chia được quyền được đánh lá bài đầu tiên cho người ngồi liền kề bên phải. Người liền kề có thể “*ăn*” hoặc không “*ăn*” lá bài, nếu “*ăn*” thì lá bài này và các lá bài trên tay phải tạo thành “*phỏm*” (phỏm ít nhất gồm 03 lá bài cùng điểm, cùng chất liên tiếp như: 03 lá bài A, 04 lá bài 2, các lá bài 8,9,10,J..) rồi đánh đi 01 lá bài cho người kế tiếp; nếu không “*ăn*” thì phải bốc 01 lá bài ở dưới “*nọc*” rồi đánh đi 01 lá bài. Trong ván bạc tại bất kỳ thời điểm nào một trong số bốn người chơi có 03 phỏm thì người đó “*ù*”, lúc này ba người chơi phải trả cho người “*ù*” số tiền 100.000 đồng/người, còn nếu không có người “*ù*” thì khi kết thúc, người chơi phải hạ hết “*phỏm*” rồi tính tổng các số điểm các lá bài còn lại, vị trí nhất, nhì, ba, tư tỷ lệ nghịch với số điểm. Cách tính điểm của các lá bài như sau: Các lá bài từ A,2,3.. đến K tương ứng từ 1, 2, 3... đến 13 điểm. Số tiền người chơi xếp thứ nhì, ba, tư phải trả cho người nhất tương ứng là 20.000 đồng, 40.000 đồng và 60.000 đồng. Số tiền này người nhất được thu hết. Kết thúc ván bạc nếu ai không có phỏm (cháy) thì phải trả cho người về nhất 80.000 đồng. Từ vòng bốc bài thứ tư nếu ai đánh để cho người ngồi kế tiếp “*ăn*” một lá bài (chốt hạ) thì phải trả số tiền 100.000 đồng cho người ăn chốt hạ. Trong ván bạc người chơi đánh để người ngồi sau “*ăn*” 3 lá bài và “*ù*” thì phải trả cho người “*ù*” số tiền 400.000 đồng (gọi là ù dền), những người còn lại không phải trả tiền. Kết thúc ván bạc, người về nhất được chia bài cho lượt tiếp theo. Các bị cáo đánh bạc đến 21 giờ 30 phút thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng đã nêu trên.

Các bị cáo khai nhận số tiền đánh bạc như sau: Nguyễn Văn H số tiền đánh bạc là 5.000.000 đồng, khi bị bắt quản lý trên người số tiền 4.520.000 đồng. Nguyễn Quốc Đ số tiền đánh bạc là 3.800.000 đồng, khi bị bắt không quản lý số tiền nào trên người (tổng số tiền để trên chiếu bạc). Nguyễn Văn X số tiền đánh bạc 2.500.000 đồng, khi bị bắt quản lý số tiền trên người là 2.390.000 đồng. Nguyễn Văn Gi số tiền đánh bạc là 1.260.000 đồng, khi bị bắt không quản lý số tiền nào trên người (tổng số tiền để trên chiếu bạc).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Gi khai: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 19/12/2019 Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn H và Nguyễn Quốc Đ lần lượt đến nhà bị cáo chơi. Trong lúc các bị cáo ngồi uống nước, X đã rủ các bị cáo đánh phỏm

ăn tiền, các bị cáo đồng ý. Bị cáo bảo X ra quầy tạp hóa của nhà bị cáo lấy bộ bài tú lơ khơ rồi cùng nhau vào bếp nhà bị cáo ngồi quây tròn trên chiếc chiếu nhựa đã trải sẵn. Đ là người chia ván bạc đầu tiên. Các bị cáo chơi đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc là 1.260.000 đồng, khi bị bắt toàn bộ số tiền bị cáo để trên chiếu bạc nên không quản lý số tiền nào trên người.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn H và Nguyễn Quốc Đ đều khai: Khoảng 20 giờ 15 ngày 19/12/2019 các bị cáo có đến nhà Nguyễn Văn Gi chơi, tại đây X có rủ các bị cáo đánh phỏm, Gi còn bảo X ra quầy tạp hóa của nhà Gi lấy bộ bài. Sau đó, các bị cáo cùng nhau đánh phỏm tại phòng bếp nhà Gi, các bị cáo chơi đến 21 giờ 30 thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo Nguyễn Văn H dùng số tiền đánh bạc là 5.000.000 đồng, khi bị bắt quản lý trên người 4.520.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng số tiền đánh bạc là 3.800.000 đồng, khi bị bắt để toàn bộ số tiền trên chiếu bạc. Bị cáo Nguyễn Văn X dùng số tiền để đánh bạc là 2.500.000 đồng, khi bị bắt quản lý số tiền trên người là 2.390.000 đồng.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSQP ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn X (Nguyễn Đình S), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Quốc Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn X (Nguyễn Đình S), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Quốc Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X (Nguyễn Đình S), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Quốc Đ phạm tội “*Đánh bạc*”; Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s và i khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Quốc Đ; áp dụng thêm điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn X: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm; áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Quốc Đ: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Nguyễn Văn Gi mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 20/12/2019 đến ngày 23/12/2019) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ; Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo H, Gi và Đ; Về hình phạt bổ sung áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến

15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; Các bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức H vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về H vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến H tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận do hám lời, mục đích tư lợi cá nhân nên các bị cáo đã sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Các bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng xã hội, làm ảnh hưởng tới cuộc sống của mỗi gia đình, nếp sống văn minh của xã hội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong đồ vật tài liệu, sơ đồ hiện trường vụ án, cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, tại nhà ở của Nguyễn Văn Gi ở Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Văn X (Nguyễn Đình S), Nguyễn Văn H và Nguyễn Quốc Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm, đến 21 giờ 30 cùng ngày thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ số tiền đánh bạc 12.560.000 đồng, trong đó: Nguyễn Văn H sử dụng số tiền đánh bạc là 5.000.000 đồng, khi bị bắt quản lý trên người số tiền 4.520.000 đồng. Nguyễn Quốc Đ sử dụng số tiền đánh bạc là 3.800.000 đồng, khi bị bắt không quản lý số tiền nào trên người. Nguyễn Văn X sử dụng số tiền đánh bạc 2.500.000 đồng, khi bị bắt quản lý số tiền đánh bạc là 2.390.000 đồng. Nguyễn Văn Gi sử dụng số tiền đánh bạc là 1.260.000 đồng, khi bị bắt không quản lý số tiền nào trên người.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn X (Nguyễn Đình S), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Quốc Đ đã phạm tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm H chính về H vi này hoặc H vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn X (Nguyễn Đình S), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Quốc Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân và còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, để có tiền các bị cáo không chịu lao động mà lại thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức đánh phỏm, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo là người có quan hệ bạn bè lại là những người cùng thôn, việc phạm tội của các bị cáo mang tính chất tự phát, không có sự bàn bạc phân công vai trò của từng người, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành. Nhưng cũng cần thấy được vai trò của từng bị cáo để lên một mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Bị cáo Nguyễn Văn X (Nguyễn Đình S) là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo, là người trực tiếp lấy bộ bài để các bị cáo đánh bạc, là người có số tiền đánh bạc nhiều thứ ba trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn H là người có số tiền đánh bạc nhiều nhất trong vụ án 5.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn Gi là người trực tiếp bảo Nguyễn Văn X lấy bộ bài, dùng nơi ở của mình để các bị cáo đánh bạc, tuy nhiên bị cáo có số tiền đánh bạc ít nhất trong vụ án 1.260.000 đồng còn bị cáo Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền đánh bạc 3.800.000 đồng là người sử dụng số tiền nhiều thứ hai trong vụ án vì vậy bị cáo Gi và bị cáo Đ có vai trò ngang

nhau. Như vậy, bị cáo X có vai trò cao nhất, tiếp theo là bị cáo H có vai trò thứ hai, bị cáo Gi, Đ có vai trò ngang nhau và vai trò thứ ba trong vụ án.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s và i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc Đ là người được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, bị cáo Đ còn có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên các bị cáo H và Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về loại và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà lên một mức án tương xứng để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo. Cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn X (Nguyễn Đình S) và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Quốc Đ, như mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Quốc Đ còn có thể bị áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập hàng tháng nhưng xét thấy các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên HĐXX quyết định không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Xét thấy, các bị cáo phạm tội với động cơ tư lợi và sát phạt nhau bằng tiền, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được ý nghĩa của việc có tiền từ lao động chân chính. Mức hình phạt áp dụng như đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 12.560.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo, đây là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ và 01 bộ bài lơ kho 52 lá đây là công cụ để các bị cáo đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với chị Nguyễn Thị S là vợ của bị cáo Nguyễn Văn Gi, chị S không biết các bị cáo đánh bạc tại gia đình mình nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ không xử lý đối với chị S là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn X (Nguyễn Đình S), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Quốc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn X (Nguyễn Đình S), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Quốc Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm i và s khoản 1 Điều 51, khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X (Nguyễn Đình S) 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn X (Nguyễn Đình S) cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn X (Nguyễn Đình S) 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm i và s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giữ 03 ngày (*từ ngày 20/12/2019 đến ngày đến ngày 23/12/2019*) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại

phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

2.3.Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Gi 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giữ 03 ngày (*từ ngày 20/12/2019 đến ngày đến ngày 23/12/2019*) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Gi 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

2.4.Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm i và s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giữ 03 ngày (*từ ngày 20/12/2019 đến ngày đến ngày 23/12/2019*) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quốc Đ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Quốc Đ kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Thái Bình nhận được bản án và Quyết định thi hành án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền đánh bạc 12.560.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) đã thu giữ của các bị cáo để nộp vào Ngân sách Nhà nước (*được niêm phong trong phong bì*)

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 chiếu nhựa đã cũ.

(*Các vật chứng trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện P ngày 25/02/2020*)

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn X (Nguyễn Đình Suê), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Quốc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra CA h. P;
- Cơ quan THAHS CA h.P;
- Chi cục THADS h.P;
- UBND xã C, h.P;
- TAND tỉnh Thái Bình, Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên
(*Đã ký*)